TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UB **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 04/2023/QĐST-KDTM	*UB, ngày 24 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 91; 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2023/TLST-KDTM ngày 12 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) ngoại thương Việt Nam; địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Phạm Minh Thành - chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng giao dịch UB; địa chỉ: Số 05-06, Tổ 32, Khu 8, phường Quang Trung, thành phố UB, tỉnhQuảng Ninh (Giấy ủy quyền số 105/UQ-VCB-HLO ngày 01/3/2022).

* *Bị đơn:* chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 8, khu NT, phường NK, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Vũ Thị T1, sinh năm 1950; địa chỉ: khu Đồng Minh (nay là Tổ 6, khu Liên Phương), phường Phương Đông, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** *Về nghĩa vụ trả nợ:* tính đến ngày 16/8/2023 chị Nguyễn Thị Minh H nợ của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam tổng số tiền là 129.731.786 đồng (*một trăm hai mươi chín triệu bảy trăm ba mươi mốt nghìn bảy trăm tám mươi sáu đồng*). Trong đó: nợ gốc là 00 đồng (không đồng); nợ lãi trong hạn là 113.283.823 đồng (*một trăm mười ba triệu hai trăm tám mươi ba nghìn tám trăm hai mươi ba đồng*); nợ lãi quá hạn là 16.447.963 đồng (*mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi ba đồng*) theo hợp đồng cho vay số 16/12/UB-BDS25 ngày 03 tháng 5 năm 2012 và các khế ước nhận nợ.

Phương thức trả nợ: chậm nhất đến ngày 30/10/2023 chị Nguyễn Thị Minh H phải trả cho Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam toàn bộ số nợ là 129.731.786 đồng (*một trăm hai mươi chín triệu bảy trăm ba mươi mốt nghìn bảy trăm tám mươi sáu đồng*) gồm tiền lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hòa giải thành (ngày 17/8/2023) cho đến khi thi hành án xong, chị Nguyễn Thị Minh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 16/12/UB-BDS25 ngày 03 tháng 5 năm 2012 giữa ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam và chị Nguyễn Thị Minh H nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thoả thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà chị Nguyễn Thị Minh H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam theo quyết định của Toà án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp chị Nguyễn Thị Minh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng diện tích 192,8 m^2 (gồm đất ở: 67,0 m^2, đất trồng CLN: 125,8 m^2), được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà một tầng căn hộ khép kín kết cấu tường gạch chịu lực mái bê tông chịu lực đổ tại chỗ diện tích 50 m^2 và 01 nhà một tầng tường bao xây gạch lợp mái proximang diện tích 20,0 m^2 được tách ra từ thửa 81, tờ bản đồ địa chính 64, tại khu Đồng Minh, phường Phương Đông, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 16/12/UB5-BDS2 ngày 04/5/2012 của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam và bà Vũ Thị T1 *(có sơ đồ kèm theo và là một phần không thể tách rời của Quyết định này).*

Trong trường hợp số tiền thu hồi được từ tài sản đảm bảo không đủ trả nợ thì chị Nguyễn Thị Minh H còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

***** *Về chi phí tố tụng:* chị Nguyễn Thị Minh H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định tại chỗ, do đó chị Nguyễn Thị Minh H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) chi phí thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị Minh H không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nêu trên thì chị Nguyễn Thị Minh H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

***** *Về án phí:* chị Nguyễn Thị Minh H tự nguyện nộp số tiền 3.243.000 đồng (*ba triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 4.450.000đ (*bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007004 ngày 12/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố UB;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. UB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Kim Văn Sơn